

BẢN TIN THÔNG BÁO NỘI BỘ (phục vụ sinh hoạt chi bộ tháng 11-2021)

A/ ĐỊNH HƯỚNG SINH HOẠT CHI BỘ TRONG THÁNG

1/ Thông tin thời sự về tình hình trong tỉnh, trong nước và thế giới; sinh hoạt chính trị tư tưởng và tuyên truyền kỷ niệm các hoạt động chính trị, các ngày lễ lớn của đất nước, địa phương trong tháng[1]... cấp ủy, chi bộ lựa chọn những nội dung trong Bản tin Thông báo nội bộ tháng 11/2021 để sinh hoạt.

2/ Tập trung tuyên truyền kết quả Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII; tuyên truyền về Kết luận số 14-KL/TW ngày 22-9-2021 của Bộ Chính trị “về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung” nhằm nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu, tạo sự thống nhất cao trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung, khơi dậy mạnh mẽ ý thức trách nhiệm, khát vọng cống hiến, tinh thần đổi mới, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân;...

Tuyên truyền kết quả Hội nghị lần thứ 5 BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVI, tập trung một số nội dung chủ yếu: Sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Tỉnh ủy Kon Tum khóa XVI; Tổng kết Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 19-8-2016 của Tỉnh ủy “về tiếp tục xây dựng các xã đặc biệt khó khăn trong tình hình mới”; Tổng kết Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 27-7-2011 của Tỉnh ủy về “Xây dựng, phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn, và sản phẩm chủ lực”; việc ban hành Nghị quyết của Tỉnh ủy về “Phát triển lâm nghiệp bền vững đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum”; Nghị quyết của Tỉnh ủy “về phát triển nông nghiệp hàng hóa đi vào chiều sâu, ứng dụng công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ tính đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030”.

3/ Tuyên truyền hướng tới Lễ kỷ niệm 90 năm Cuộc đấu tranh Lưu huyết tại Ngục Kon Tum; Cuộc thi "Tìm hiểu 90 năm Cuộc đấu tranh Lưu huyết tại Ngục Kon Tum (12/12/1931-12/12/2021); Trưng bày Chuyên đề tại Khu di tích về "90 năm Cuộc đấu tranh Lưu huyết và Tuyệt thực tại Nhà Ngục Kon Tum - Lịch sử và sự kiện". Tiếp tục đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về kết quả phát triển KT-XH 9 tháng đầu năm, nhiệm vụ và giải pháp nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch phát triển KT-XH năm 2021; tăng cường tuyên truyền công tác phòng, chống thiên tai, lũ lụt trong mùa mưa; công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, phát hiện và xử lý các hành vi gian lận thương mại, thực phẩm bẩn, thực phẩm kém an toàn; các giải pháp nhằm đảm bảo trật tự ATGT những tháng cuối năm 2021 trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thông tin tuyên truyền về công tác đối ngoại vaccine của Đảng ta và công tác tiêm chủng vaccine toàn dân để các tầng lớp nhân dân nhận thức rõ về diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19; đồng lòng, tin tưởng vào sự lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống dịch quyết liệt của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Bộ Y tế, các cơ quan chức năng và các địa phương; thực hiện nghiêm các biện pháp "5K + vaccine"; tích cực tham gia

ủng hộ Quỹ vaccine phòng, chống Covid-19, sẵn sàng tiêm chủng, góp phần thực hiện thành công chiến lược vaccine, tạo miễn dịch cộng đồng.

B/ TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI BỘ

I- THÔNG TIN THỜI SỰ

1. THẾ GIỚI

1.1. Công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta quý III năm 2021

Trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực tiếp tục chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19 và gia tăng những phức tạp trong cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân đã phát huy vai trò tích cực, chủ động, phối hợp thực hiện hiệu quả mục tiêu vừa phát triển đất nước, vừa phòng, chống dịch Covid-19 và triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIII, thể hiện: **Thứ nhất**, “*Ngoại giao vắc-xin*” được triển khai chủ động, tích cực, đa dạng trên cả 3 kênh đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân và đặc biệt là thông qua các hoạt động đối ngoại của lãnh đạo chủ chốt và lãnh đạo cấp cao. Cho đến nay, các nước, các tổ chức quốc tế và các đối tác đã cam kết cung ứng cho Việt Nam hơn 150 triệu liều vắc-xin thông qua đàm phán mua và viện trợ, trong đó Việt Nam đã nhận được hơn 50,2 triệu liều vắc-xin Covid-19^[2]. Đồng thời, Việt Nam tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ hợp tác quốc tế trong ứng phó với đại dịch Covid-19, chia sẻ kinh nghiệm, đề xuất các sáng kiến phòng, chống dịch; hỗ trợ trang thiết bị y tế cho các nước phù hợp với khả năng, thể hiện trách nhiệm của Việt Nam đối với cộng đồng quốc tế. **Thứ hai**, *Việt Nam triển khai linh hoạt nhiều biện pháp đối ngoại trực tuyến, từng bước khôi phục lại các hoạt động đối ngoại trực tiếp*, cả đón đoàn và cử đoàn ra, qua đó giúp duy trì, củng cố cục diện quan hệ đối ngoại ổn định với các nước láng giềng, các nước lớn, đối tác quan trọng và bạn bè truyền thống: (i) Quan hệ với Lào có bước phát triển quan trọng. Chuyến thăm hữu nghị chính thức Việt Nam của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào Thoong-lun Xi-xu-lít và chuyến thăm hữu nghị chính thức Lào của Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đã góp phần quan trọng củng cố mối quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện giữa hai nước Việt Nam - Lào, gia tăng gắn bó, tin cậy chính trị. (ii) Quan hệ với Trung Quốc duy trì đã phát triển ổn định. Trao đổi cấp cao tiếp tục được duy trì, nổi bật là điện đàm giữa Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình và nhiều hoạt động của lãnh đạo cấp cao, của các bộ, ngành hai nước; triển khai nhiều biện pháp trọng thị nhân dịp Kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc. Tình hình biên giới trên bộ cơ bản ổn định, song cá biệt một số địa phương biên giới của Trung Quốc có một số hoạt động xây dựng, cải tạo vi phạm các văn kiện quản lý biên giới trên bộ mà hai bên đã ký kết; thương mại song phương phát triển tích cực, nhưng nhập siêu của nước ta có xu hướng ngày càng lớn^[3]. Trung Quốc cam kết viện trợ thêm 5 triệu liều vắc-xin cho Việt Nam. (iii) Quan hệ với Cam-pu-chia tiếp tục được duy trì, thúc đẩy thông qua các cuộc hội đàm trực tuyến^[4], gửi thư thăm hỏi và ủng hộ lẫn nhau cả về vật chất và tinh thần^[5]. Quan hệ với Nga

được củng cố; hai bên coi trọng củng cố và thúc đẩy quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt - Nga. Quan hệ với Mỹ được củng cố và duy trì đà phát triển tích cực; hai bên tiến hành nhiều hoạt động trao đổi ở cấp cao và các cấp, nổi bật là chuyến thăm Việt Nam của Phó Tổng thống và Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ đạt nhiều kết quả tích cực. Quan hệ với Cu-ba tiếp tục được thắt chặt, nước ta triển khai nhiều hoạt động ủng hộ Cu-ba, đặc biệt là chuyến thăm hữu nghị chính thức tới Cu-ba của Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc; Cu-ba cam kết cung cấp 10 triệu liều vắc-xin Abdala và chuyển giao công nghệ sản xuất cho Việt Nam. (iv) Quan hệ với Nhật Bản phát triển tích cực. Nhật Bản thể hiện sự tin cậy chính trị và coi trọng phát triển quan hệ với Việt Nam; tiếp tục hỗ trợ Việt Nam thêm 1 triệu liều vắc-xin, nâng tổng số viện trợ lên gần 3 triệu liều. Quan hệ với EU và các nước thành viên có bước phát triển tích cực qua chuyến thăm của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ tới EU, tham dự Hội nghị các Chủ tịch Quốc hội thế giới lần thứ 5 (WCSP5) tại Áo, thăm và làm việc với Nghị viện châu Âu, Bỉ và Phần Lan...(v) Quan hệ với In-đô-nê-xi-a, Phi-líp-pin, Xinh-ga-po, Hàn Quốc, Ấn Độ, Ru-ma-ni, I-xra-en, Ma-rốc, Hung-ga-ri, Ba Lan... tiếp tục được thúc đẩy thông qua các cuộc tiếp xúc, điện đàm cấp cao, thư trao đổi, chúc mừng...**Thứ ba, đối ngoại đa phương** tiếp tục được triển khai tích cực, chủ động, đạt nhiều kết quả quan trọng. **Thứ tư, đối ngoại đảng** tiếp được triển khai tích cực, chủ động, linh hoạt với các biện pháp đối ngoại đa dạng, gia tăng tin cậy chính trị, góp phần duy trì và củng cố quan hệ với các đảng, các nước. **Thứ năm, công tác đối ngoại nhân dân** tiếp tục được triển khai chủ động, linh hoạt với nhiều hình thức phong phú trong bối cảnh đại dịch Covid-19.

1.2. Một số tình hình thế giới đáng chú ý thời gian gần đây

1.2.1. Tăng cường sức mạnh tổng hợp của ASEAN ứng phó với các thảm họa thiên tai, dịch bệnh: Ngày 29/9/2021, Hội nghị Hội đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN (ASCC) lần thứ 26 được tổ chức theo hình thức trực tuyến. Đây là sự kiện quan trọng nhất của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN trong năm 2021, nhằm xem xét và thông qua các văn kiện, tuyên bố để trình lên Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 38. Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội Việt Nam Đào Ngọc Dung tham dự Hội nghị.

Kết thúc Hội nghị, các Bộ trưởng ra Tuyên bố chung và thông qua 27 văn kiện, tuyên bố. Phát biểu tại Hội nghị, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Đào Ngọc Dung bày tỏ sự ủng hộ cao đối với sáng kiến xây dựng khuôn khổ toàn diện về nền kinh tế chăm sóc của Brunei với vai trò Chủ tịch Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN 2021; đồng thời đánh giá những giải pháp Hội nghị đưa ra là thiết thực, đảm bảo được sự ổn định xã hội và góp phần phát triển kinh tế trong bối cảnh hiện nay.

1.2.2. Về việc đạt được thỏa thuận về thuế doanh nghiệp toàn cầu: Ngày 08/10/2021, Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) thông báo đã đạt bước “đột phá” trong tiến trình cải cách hệ thống thuế toàn cầu khi 136 nước trong số 140 nước tham gia đàm phán đã phê chuẩn văn kiện này, 04 nước bỏ phiếu trắng. Với con số đồng thuận trên, thỏa thuận này sẽ bao trùm 90% nền kinh tế toàn cầu. Theo thỏa thuận vừa đạt

được, từ năm 2023, tỷ lệ thuế doanh nghiệp tối thiểu toàn cầu là 15% sẽ được áp dụng cho các công ty có thu nhập từ 750 triệu Euro (870 triệu USD) trở lên. Ước tính mức thuế này sẽ giúp các chính phủ bổ sung khoảng 150 tỷ USD/năm vào thu nhập từ thuế; tái phân bổ hơn 125 tỷ USD lợi nhuận từ khoảng 100 công ty đa quốc gia lớn nhất. OECD khẳng định, thỏa thuận trên nhằm đưa ra các giới hạn về thuế đã được nhất trí ở cấp độ đa phương. Dự kiến đến năm 2022, tất cả các thành viên của OECD sẽ ký một công ước đa phương về thực thi hiệu quả cải cách thuế doanh nghiệp toàn cầu mới vào năm 2023.

Theo các chuyên gia, thỏa thuận trên được thông qua với sự đồng thuận cao là bước đi quan trọng, hướng đến hệ thống thuế quốc tế công bằng và hiệu quả hơn. Tuy nhiên, để thỏa thuận trên có hiệu lực sẽ phải trải qua nhiều “cửa ải” vì mỗi thành viên tham gia có quy trình phê duyệt và triển khai riêng.

1.3. Về các vụ thử tên lửa hạt nhân của Triều Tiên thời gian gần đây

Tháng 9/2021, Triều Tiên đã 3 lần phóng tên lửa hành trình về phía biển Nhật Bản: Lần thứ nhất trong hai ngày 11 và 12/9; lần thứ hai vào ngày 15/9; lần thứ ba vào ngày 28/9. Đây là lần đầu tiên Triều Tiên phóng tên lửa nhiều nhất trong vòng 1 tháng và cũng cho thấy, dịch bệnh Covid-19 và các thảm họa tự nhiên cùng khó khăn kinh tế không thể cản Triều Tiên thúc đẩy năng lực vũ khí hạt nhân. Sau một loạt vụ phóng tên lửa của Triều Tiên trong tháng 9/2021, tại cuộc gặp bên lề kỳ họp Đại hội đồng Liên Hợp quốc khóa 76 ở thành phố New York (Mỹ), Mỹ, Nhật Bản và Hàn Quốc cam kết hợp tác chặt chẽ nhằm tiến tới phi hạt nhân hóa hoàn toàn tại bán đảo Triều Tiên, thông qua việc thúc đẩy các nỗ lực ngoại giao, bảo đảm thực hiện các nghị quyết của Liên Hợp quốc cấm Triều Tiên phát triển tên lửa đạn đạo và vũ khí hạt nhân, đồng thời tăng cường khả năng răn đe trong khu vực. Vụ phóng tên lửa lần thứ 3 của Triều Tiên diễn ra ngày 28/9/2021, ngay trước thời điểm Đại sứ Triều Tiên tại Liên Hợp quốc Kim Song có bài phát biểu tại Đại hội đồng Liên Hợp quốc. Trong bài phát biểu của mình, Đại sứ Kim Song đã bảo vệ các vụ thử nghiệm vũ khí của Triều Tiên và nhận định, không ai có quyền ngăn cản quyền tự vệ chính đáng Triều Tiên để ngăn chặn chiến tranh, đồng thời cho biết, Mỹ nên từ bỏ chính sách can thiệp vào Triều Tiên. Trước đó, hôm 27/9/2021, Bộ Ngoại giao Mỹ nhắc tại tuyên bố nước này sẵn sàng gặp Triều Tiên mà không cần điều kiện tiên quyết để thúc đẩy giải quyết vấn đề phi hạt nhân hóa bán đảo Triều Tiên. Theo các chuyên gia, qua việc Triều Tiên phóng thử tên lửa hạt nhân cho thấy, tăng cường hợp tác ba bên Mỹ - Nhật - Hàn là một trong những ưu tiên trong chương trình nghị sự của Tổng thống Mỹ Joe Biden. Nhật và Hàn Quốc đều là những đồng minh quan trọng của Mỹ ở Đông Bắc Á. Đối với Mỹ, hợp tác ba bên trong vấn đề Triều Tiên đang ngày càng có ý nghĩa quan trọng khi Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên liên tiếp thử tên lửa.

2. TRONG NƯỚC

2.1. Một số kết quả chủ yếu Hội nghị lần thứ tư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII: Từ ngày 04-07/10/2021, tại Thủ đô Hà Nội, **Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII** họp Hội nghị lần thứ tư để thảo luận và cho ý kiến về các nội dung chủ yếu. (*Nội dung chi tiết xin xem tại [tài đây](#)*).

2.2. Một số tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong nước 9 tháng năm 2021; giải pháp những tháng cuối năm

2.2.1. Một số kết quả chủ yếu: (i) Do tác động của dịch bệnh Covid-19, tốc độ tăng trưởng kinh tế quý III giảm 6,17% so với cùng kỳ năm 2020, kéo tăng trưởng kinh tế 9 tháng chỉ đạt 1,42% nhưng nền kinh tế vẫn có những điểm sáng. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát ở mức thấp, các cân đối lớn được bảo đảm. Khu vực nông, lâm, thủy sản tiếp tục đóng vai trò bệ đỡ cho nền kinh tế trong đại dịch, là khu vực duy nhất tăng trưởng dương trong quý III/2021 với 1,04%. Xuất khẩu hàng hóa tháng 9 mặc dù giảm 0,8% so với tháng trước và giảm 0,6% so với cùng kỳ năm 2020, nhưng tính chung 9 tháng năm 2021, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước tính đạt 240,52 tỷ USD, tăng 18,8% so với cùng kỳ. Vốn FDI đăng ký 9 tháng ước đạt 22,15 tỷ USD, tăng 4,4%, trong đó số các dự án quy mô lớn tăng mạnh... Công tác an sinh xã hội định kỳ và công tác giảm nghèo bền vững tiếp tục được quan tâm. Trong 9 tháng năm 2021, tổng trị giá tiền và quà hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 là 10.434,1 tỷ đồng[6]. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã kịp thời đưa ra các phương án ứng phó; chỉ đạo, hướng dẫn phù hợp để vừa đảm bảo an toàn cho học sinh, giáo viên, vừa thực hiện kế hoạch năm học[7]. Số vụ tai nạn giao thông, số người chết và số người bị thương do tai nạn giao thông trong tháng 9 giảm mạnh so với tháng trước và so với cùng kỳ năm 2020 do nhiều địa phương tiếp tục thực hiện phòng chống dịch Covid-19 theo Chỉ thị số 15/CT-TTg và Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ[8]. Trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; quốc phòng, an ninh được giữ vững. Đối ngoại được đẩy mạnh, đặc biệt là ngoại giao vaccine. (ii) Bên cạnh kết quả đạt được, nền kinh tế nước ta còn nhiều khó khăn, thách thức: Nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh, lưu thông hàng hóa bị đình trệ, chi phí tăng cao, một số chuỗi sản xuất bị đứt gãy cục bộ; nguy cơ nợ xấu gia tăng; giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp. Việc làm, sinh kế, đời sống một bộ phận người dân, người lao động bị ảnh hưởng nặng nề, nhất là ở những địa bàn có dịch Covid-19 bùng phát...

2.2.2. Nhiệm vụ và giải pháp trong thời gian tới: Tại phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 9, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế của nước ta những tháng cuối năm 2021 sẽ phụ thuộc rất lớn vào việc phục hồi sản xuất, kinh doanh và thực hiện chiến lược “thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả dịch bệnh”. Vì vậy, các cấp, các ngành cần quán triệt và thực hiện nghiêm, thống nhất quan điểm vừa phòng, chống dịch hiệu quả, vừa khôi phục và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương thực hiện tốt một số giải pháp sau: *Thứ nhất*, thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo các Nghị quyết, Kết luận, Chỉ thị của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính

phủ. *Thứ hai*, phối hợp linh hoạt chính sách tài khóa với chính sách tiền tệ, tạo ổn định nền tảng kinh tế vĩ mô; kiểm soát tốt lạm phát; bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công. Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ các lĩnh vực kinh tế có rủi ro cao. *Thứ ba*, bảo đảm lưu thông hàng hóa, đi lại của người dân thông suốt nội tỉnh và liên tỉnh; hướng dẫn công khai các yêu cầu trong phòng, chống dịch Covid-19 thống nhất trên toàn quốc. *Thứ tư*, phục hồi hoạt động tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất... và hoạt động của các doanh nghiệp trên toàn quốc; tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp để giữ đơn hàng, duy trì chuỗi cung ứng, chuỗi sản xuất, nỗ lực giành đơn hàng cho mùa cao điểm mua sắm cuối năm ở châu Âu, Bắc Mỹ, nhất là các ngành hàng chủ lực (dệt may, da giày...), các doanh nghiệp FDI. Tổ chức khai thác, tận dụng cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) để có giải pháp phát triển thị trường, tháo gỡ rào cản, thúc đẩy xuất khẩu. *Thứ năm*, bảo đảm an sinh xã hội, an dân, ổn định chính trị, xã hội; triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động. Xây dựng hướng dẫn tổ chức dạy và học phù hợp với tình hình, mức độ nguy cơ dịch bệnh từng địa phương. Thực hiện các chính sách, giải pháp hỗ trợ học sinh, sinh viên, nhất là các cháu gặp khó khăn, mất cha mẹ, người thân do dịch Covid-19. *Thứ sáu*, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; phòng ngừa, đấu tranh hiệu quả với các loại tội phạm; tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí.

2.3. Một số tác động của dịch bệnh COVID-19 đến công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em

Trong làn sóng đại dịch Covid-19 lần thứ 4 vừa qua, trẻ em là một trong những đối tượng bị ảnh hưởng nhiều nhất. Dịch bệnh Covid-19 đã tác động đến trẻ em ở nhiều khía cạnh tiêu cực như: Ảnh hưởng đến sự sống còn, sức khỏe, chăm sóc nuôi dưỡng của cha mẹ do nhiều cha mẹ mất nguồn thu nhập không đủ chi phí thường ngày...; gián đoạn việc học tập, hạn chế chất lượng giáo dục, đặc biệt là đối với trẻ em có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vùng sâu, vùng xa... Đến nay, đã có hàng chục nghìn trẻ em mắc Covid-19, trong đó chỉ tính riêng thành phố Hồ Chí Minh đã ghi nhận khoảng 14.800 trẻ mắc Covid-19. Nhiều trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt khi không có người chăm sóc, cha mẹ mất vì Covid-19. Riêng tại thành phố Hồ Chí Minh, có tới 1.500 trẻ em mồ côi do Covid-19 (thống kê chưa đầy đủ), trong đó có hơn 1.000 em đang học tiểu học và trung học cơ sở. Trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 bùng phát kéo dài, nhiều địa phương thực hiện giãn cách xã hội, trẻ em ở trong khu vực cách ly, phong tỏa phải học trực tuyến thường xuyên đã tác động đến sức khỏe tâm thần, làm tăng các nguy cơ sang chấn tâm lý ở trẻ em.

Theo đánh giá nhanh quy mô nhỏ về bạo lực trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 đối với trẻ em được UNICEF thực hiện năm 2020 cho thấy, gần $\frac{3}{4}$ trẻ em đã trải qua một hình thức bạo lực xã hội trong thời gian cách ly xã hội. Cứ 10 trẻ lại có 1 trẻ bị trải qua hình thức quấy rối hoặc lạm dụng tình dục. Chỉ có 20% trẻ em tìm kiếm sự giúp đỡ khi gặp hành vi bạo lực. Kết quả cũng cho thấy, trẻ em bị bạo lực có rất ít cơ hội tiếp cận với các dịch vụ hỗ trợ.

Trước ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, thời gian qua, các bộ, ngành, các tổ chức trong nước và quốc tế, chính quyền các địa phương đã triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và giảm tối đa các nguy cơ gây tổn hại tới trẻ em. Đến nay, các địa phương đã phê duyệt và chi trả hỗ trợ cho gần 38.000 trẻ em với tổng kinh phí trên 80 tỷ đồng. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã phối hợp với các bộ, ngành, Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống Covid-19 ban hành nhiều văn bản, chỉ đạo hướng dẫn các biện pháp cấp bách phòng, chống Covid-19 cho trẻ em; phát hành hơn 200.000 ấn phẩm, 13 đầu sách, tài liệu truyền thông về hướng dẫn bảo vệ, chăm sóc sức khỏe thể chất và tâm thần cho trẻ em và các chính sách hỗ trợ trẻ em trong dịch Covid-19. Bên cạnh đó, cùng với các chính sách hỗ trợ của nhà nước, các tổ chức xã hội, các tình nguyện viên đã hình thành các mô hình quyên góp sữa, thực phẩm, quần áo, đồ dùng cá nhân, sách, truyện... trao tận tay trẻ em mồ côi, trẻ em hoàn cảnh khó khăn tại các khu vực bị cách ly, phong tỏa...

Các giải pháp trên đã góp phần giảm thiểu nguy cơ tổn hại tới trẻ. Tuy nhiên, trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp, lâu dài tác động đến sức khỏe, cuộc sống, sinh hoạt, học tập của trẻ em thì cần ưu tiên các giải pháp bảo vệ trẻ em và bảo đảm quyền của trẻ em.

3. TRONG TỈNH

3.1. Sáng 13-10, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI (mở rộng) đã tiến hành bế mạc sau 1,5 ngày làm việc khẩn trương, trách nhiệm, hoàn thành nội dung chương trình đã đề ra.

Ngay sau khai mạc, Hội nghị đã nghe Thông báo kết quả Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; quán triệt Kết luận số 14-KL/TW, ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị "về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung"; quán triệt Thông báo số 05-TB/BCĐTW, ngày 09/8/2021 về ý kiến kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng tại phiên họp thứ 20 của Ban Chỉ đạo. Hội nghị đã tập trung thảo luận, cho ý kiến về các Tờ trình của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về những vấn đề quan trọng. Theo đó, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thống nhất đánh giá, trong 9 tháng năm 2021, mặc dù dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, nhưng với tinh thần trách nhiệm cao, tỉnh ta đã thực hiện tốt "mục tiêu kép" vừa phòng, chống dịch, vừa phát triển kinh tế-xã hội và đạt được kết quả tích cực. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cũng thống nhất thông qua Quy chế làm việc của Tỉnh ủy khóa XVI (sửa đổi, bổ sung) và thông qua Nghị quyết "về phát triển lâm nghiệp bền vững đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum"; Nghị quyết "về phát triển nông nghiệp hàng hóa đi vào chiều sâu, ứng dụng công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ tính đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030". Về nhiệm vụ từ nay đến hết năm 2021, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thống nhất xác định chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị quý IV-2021. Cụ thể: Tốc độ tăng

trường GRDP tăng thêm 16,3%; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 1.500 tỷ đồng. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội khoảng 6.000 tỷ đồng. Thành lập mới 148 doanh nghiệp. Trồng mới 312ha cây ăn quả, 500ha Sâm Ngọc Linh, 1.040ha các cây dược liệu khác. Xây dựng thêm 1 sản phẩm tham gia vào chuỗi giá trị các sản phẩm quốc gia. Tỷ lệ che phủ rừng tăng thêm 0,08%. Phần đầu có thêm 7 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Kết nạp mới gần 200 đảng viên. Tỷ lệ tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt trên 75%. *(Chi tiết kết quả Hội nghị xin xem [tại đây](#))*

3.2. Ngày 21-10, HĐND tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 tiến hành Kỳ họp chuyên đề để xem xét và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền. Tại kỳ họp lần này, HĐND tỉnh đã xem xét, quyết định các Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh về: Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương; Phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách Trung ương năm 2022; Kế hoạch đầu tư công và Kế hoạch vay, trả nợ công giai đoạn 2021-2025; Việc giảm mức thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng trong Khu Kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y tỉnh do ảnh hưởng bởi dịch COVID-19; Việc phân bổ kinh phí bổ sung mục tiêu năm 2021 cho các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021; xem xét chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh; Quy định về giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh năm 2021.

Đồng thời, xem xét, quyết định mức thu học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum năm học 2021-2022; Quy định cụ thể khoảng cách và địa bàn để xác định học sinh không thể đến trường, trở về nhà trong ngày và xem xét, sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND ngày 16/7/2020 của HĐND tỉnh quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh... Qua 01 ngày làm việc khẩn trương, với tinh thần trách nhiệm cao, Kỳ họp chuyên đề của HĐND tỉnh khóa XII đã hoàn thành toàn bộ chương trình đề ra. Kỳ họp đã thảo luận, xem xét và thống nhất thông qua 20 Nghị quyết chuyên đề (*xin xem [tại đây](#)*). Bế mạc Kỳ họp, Chủ tịch HĐND tỉnh Dương Văn Trang đã có phát biểu quan trọng (*xin xem [tại đây](#)*).

3.3. Sáng 25-10, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 Tỉnh ủy họp trực tuyến với các địa phương. Đồng chí Dương Văn Trang - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 Tỉnh ủy chủ trì.

Cuộc họp được tổ chức nhằm tìm ra những nguyên nhân, hạn chế và đề ra các biện pháp cấp bách để nâng cao hiệu quả công tác quản lý công dân thực hiện cách ly, theo dõi sức khỏe tại nhà sau khi tỉnh ta liên tiếp ghi nhận các ca F0 trong cộng đồng vào những ngày vừa qua.

Thông tin tại cuộc họp, Sở Y tế cho biết, từ ngày 21/10 đến nay, trên địa bàn tỉnh ghi nhận 3 ổ dịch với 15 ca mắc Covid-19 trong cộng đồng tại 3 địa phương là huyện Đắk Hà, huyện Tu Mơ Rông và thành phố Kon Tum. Trong đó, đáng chú ý là 2 trường hợp mắc Covid-19 thứ 162 (ở huyện Đắk Hà) và thứ 194 (ở thành phố Kon Tum) là các công dân đang thực hiện cách ly, theo dõi sức khỏe tại nhà sau thời gian cách ly tập trung, nhưng do không tuân thủ nghiêm quy định phòng, chống dịch nên dẫn đến việc lây nhiễm bệnh cho các thành viên trong gia đình. Bên cạnh đó, các thành viên trong gia đình của 2 trường hợp này cũng chưa nêu cao ý thức phòng, chống dịch bệnh nên đã lây bệnh cho người dân trong khu vực...

Kết luận tại cuộc họp, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy nhấn mạnh: (i) từ thực tế 2 ổ dịch trong cộng đồng xảy ra tại xã Hà Mòn (huyện Đắk Hà) và phường Quang Trung (thành phố Kon Tum) cho thấy một số vấn đề tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện cách ly tại nhà. Đó là, quá trình bàn giao công dân sau khi hoàn thành thời gian cách ly của Ban Quản lý các khu cách ly tập trung cho các địa phương chưa đúng quy định, dẫn đến việc địa phương không nắm được, không ra quyết định cách ly tại nhà cho các đối tượng. Bên cạnh đó, người dân khi về cách ly tại nhà cũng chưa được quán triệt đầy đủ những nội dung hướng dẫn của Bộ Y tế và Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh nên chưa chấp hành nghiêm, đúng yêu cầu. (ii) Đồng chí lưu ý, hiện nay tỉnh ta đang ở cấp độ 1- “vùng xanh”; vì vậy, đề nghị các huyện, thành phố tổ chức thực hiện nghiêm, đầy đủ quy định cách ly, cách ly tại nhà của Bộ Y tế, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh, không để dịch bệnh lây lan rộng ra cộng đồng, quyết tâm bảo vệ “vùng xanh”. Địa phương nào không thực hiện đầy đủ, nghiêm túc mà để xảy ra tình huống F0 trong thời gian cách ly tại nhà lây bệnh cho các thành viên trong gia đình như tại xã Hà Mòn (huyện Đắk Hà) và phường Quang Trung (thành phố Kon Tum) thì hoàn toàn chịu trách nhiệm. Cùng với đó, người chỉ huy, Ban quản lý các khu cách ly tập trung lưu ý, trước khi cho công dân về phải thông báo bằng văn bản cho địa phương nơi công dân cư trú, nếu địa phương nhận thì bàn giao, địa phương nào chưa nhận thì chưa bàn giao. Địa phương phải tổ chức đón công dân, ra quyết định cách ly, hướng dẫn gia đình, người thực hiện cách ly viết cam kết theo quy trình. Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid -19 các địa phương kiểm tra, giám sát, nếu gia đình nào có đủ điều kiện theo quy định của Bộ Y tế thì cho viết cam kết thực hiện cách ly tại nhà; nếu trường hợp nào không đủ điều kiện thì nghiên cứu bố trí những điểm cách ly tại thôn, làng, tổ dân phố cho phù hợp nhằm tạo thuận lợi cho người dân thực hiện cách ly, theo dõi sức khỏe sau cách ly tập trung...

3.4. Tỉnh ta hỗ trợ kịp thời cho người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19. Theo thống kê, hiện toàn tỉnh có khoảng 20.000 người lao động làm việc tại gần 1.000 đơn vị, doanh nghiệp bị ảnh hưởng trực tiếp bởi dịch COVID-19. Thực hiện các nghị quyết, quyết định của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh về hỗ trợ người lao động, đơn vị sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội và Liên đoàn Lao động tỉnh

Kon Tum đã và đang tiến hành các biện pháp hỗ trợ kịp thời cho người lao động cũng như các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động để vượt qua khó khăn trong giai đoạn dịch bệnh hiện nay. (1) Tại Bảo hiểm xã hội tỉnh, thực hiện Nghị quyết số 116/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định 28/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đơn vị đã nhanh chóng triển khai, rà soát các đối tượng được thụ hưởng chính sách hỗ trợ từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp. Qua quá trình rà soát, đơn vị xác định toàn tỉnh hiện có gần 17.000 người lao động đang tham gia Bảo hiểm thất nghiệp cũng như người lao động có thời gian bảo lưu chưa hưởng bảo hiểm thất nghiệp được hỗ trợ với mức thấp nhất là 1,8 triệu đồng và cao nhất là 3,3 triệu đồng/người. Ngoài ra, gần 900 đơn vị, doanh nghiệp được giảm mức đóng bảo hiểm thất nghiệp từ 1% xuống 0% trong 12 tháng, kể từ ngày 1/10. (2) Trong khi đó, thực hiện Nghị quyết 68/NQ-CP của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 và Quyết định 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tỉnh Kon Tum đã tiến hành hỗ trợ cho 879 doanh nghiệp với trên 16.100 lao động với tổng kinh phí hơn 5,2 tỷ đồng. Ngoài ra, Sở cũng hỗ trợ trực tiếp cho người lao động, với việc phê duyệt hỗ trợ cho 82 hộ kinh doanh với số tiền 246 triệu đồng; hỗ trợ trên 450 người lao động, viên chức hoạt động nghệ thuật, hướng dẫn viên du lịch và người thực hiện cách ly y tế F1 với số tiền gần 1,2 tỷ đồng...(3) Đối với đoàn viên, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, Liên đoàn Lao động tỉnh cũng đã tiến hành thăm hỏi, động viên kịp thời. Từ đầu năm 2021 đến nay, Liên đoàn Lao động tỉnh đã hỗ trợ các đoàn viên, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh với số tiền gần 500 triệu đồng; hỗ trợ 625 triệu đồng để xây dựng 13 căn nhà cho các đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Ngoài ra, Liên đoàn Lao động tỉnh huy động các công đoàn trên địa bàn tỉnh hỗ trợ các chốt phòng dịch, các điểm cách ly và người dân đi qua địa bàn để về quê; đặc biệt đã huy động được trên 58 tấn rau, củ, quả tươi trị giá hơn 800 triệu đồng để chuyển vào hỗ trợ nhân dân tỉnh Bình Dương chống dịch.... Việc hỗ trợ, thăm hỏi, động viên kịp thời đối với người lao động và các đơn vị sử dụng lao động của các cơ quan chức năng tỉnh Kon Tum cho thấy sự đúng đắn, cần thiết mà các chính sách của Trung ương và địa phương mang lại. Điều này không chỉ thể hiện tinh thần đoàn kết, “tương thân tương ái”, “lá lành đùm lá rách” của dân tộc ta, mà còn cho thấy sự đồng lòng, quyết tâm của cả hệ thống chính trị và người dân, người lao động trong việc đẩy lùi dịch bệnh, sớm khôi phục lại nền kinh tế đất nước.

3.5. Nhiều năm qua, phong trào Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi (SXKDG), đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững (gọi tắt là phong trào) đã trở thành phong trào quần chúng sâu rộng trên địa bàn toàn tỉnh, thu hút đông đảo cán bộ, hội viên nông dân tham gia, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống cho nông dân.

Cụ thể, từ năm 2016 đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh có 41.855 lượt hộ được công nhận hộ SXKDG. Để có được nhiều hộ SXKDG các cấp Hội xác định chuyển từ tuyên truyền, vận động thuần túy sang đẩy mạnh hoạt động dịch vụ, tư vấn, dạy nghề

và hỗ trợ nông dân. Trong 5 năm qua, Hội Nông dân các cấp mở được 368 lớp tập huấn ngắn ngày về áp dụng khoa học kỹ thuật; tổ chức 11 đợt cho 336 nông dân nghèo đi học tập kinh nghiệm một số mô hình làm ăn hiệu quả; mở 76 lớp dạy nghề ngắn hạn... Song song với chuyển giao khoa học kỹ thuật, Hội Nông dân các cấp đã tín chấp cho nông dân vay vốn để đầu tư vào sản xuất; tiếp nhận 9 tỷ 730 triệu đồng từ nguồn vốn Quỹ hỗ trợ nông dân, do Trung ương Hội ủy thác và nguồn vốn của tỉnh phân bổ, thực hiện có hiệu quả 51 dự án cho 290 hộ vay; phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội tín chấp cho 19.040 hộ vay với số tiền 903 tỷ 109 triệu đồng; tín chấp cho nông dân mua gần 31.000 tấn phân bón trả chậm; hỗ trợ 50% giá mua cây giống cà phê tái canh cho gần 2.700 lượt hộ...

Không chỉ giúp người dân thay đổi nhận thức, phát triển sản xuất, phong trào còn có tác động tích cực đến quan hệ sản xuất trong nông nghiệp nông thôn. Cụ thể, góp phần hình thành các vùng sản xuất chuyên canh, một số hộ nông dân SXKD đã đại diện cho người sản xuất, bàn bạc, ký các hợp đồng kinh tế với doanh nghiệp để tạo vùng sản xuất lớn phát huy thế mạnh địa phương. Trong đó, phải kể đến vùng sản xuất chuyên canh trồng mía, tại thành phố Kon Tum; trồng sâm Ngọc Linh, sâm dây tại huyện Tu Mơ Rông, Đăk Glei; trồng cà phê ở huyện Đăk Hà và trồng các loại rau, cam sành tại huyện Kon Plông... Đồng thời, phong trào góp phần thúc đẩy việc thành lập các loại hình trang trại, mang lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần giải quyết việc làm cho 7.028 lao động nông thôn.

Những kết quả trên đã khẳng định phong trào Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững đã và đang phát triển cả chiều rộng và chiều sâu, có sức lan tỏa mạnh mẽ, trở thành “điểm sáng” trong đời sống kinh tế - văn hóa - xã hội ở nông thôn.

3.6. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến ở tỉnh ta hiện tại ở mức độ 4, đạt 41,24%, vượt chỉ tiêu Nghị quyết số 17/NQ-CP, ngày 7/3/2019 của Chính phủ “Về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025”.

Có được kết quả trên là do từ đầu năm đến nay, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 43 quyết định công bố danh mục ban hành mới, chuẩn hóa, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh. Trong đó, 17 quyết định chuẩn hóa và 26 quyết định ban hành mới, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ. Như vậy, tổng số thủ tục hành chính (TTHC) trên địa bàn tỉnh đến nay là 1.774 TTHC; trong đó, 1.423 TTHC cấp tỉnh, 229 TTHC cấp huyện, 100 TTHC cấp xã và 22 TTHC chung của 3 cấp. Việc công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và việc rà soát trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC đã được các sở, ngành trong tỉnh quan tâm thực hiện đạt 100% kế hoạch... Nhờ đó, đến nay, toàn tỉnh có 1.687 TTHC (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh 1.358/1.445 TTHC đạt 93,97%, tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện 229 TTHC đạt 100%). Trong đó, tại cấp tỉnh, Công an tỉnh đã thực hiện 3/11 TTHC, Bảo

hiếm xã hội tỉnh thực hiện 7/7 TTHC; tại cấp huyện, 100% TTHC ngành dọc đưa vào hoạt động. Đồng thời, có 17/18 sở, ban, ngành trình UBND tỉnh công bố danh mục TTHC liên thông đối với 417 TTHC; trong đó, 300 TTHC liên thông cùng cấp và 117 TTHC liên thông giữa các cấp.

Toàn tỉnh đã cung cấp, tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia 735 dịch vụ công trực tuyến; đồng thời, cập nhật, cung cấp trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh với 1.047 dịch vụ công mức độ 3, 4 (274 mức độ 3 và 773 mức độ 4, đạt 59,01% tổng số TTHC). Theo đó, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đạt 41,24%, vượt chỉ tiêu theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ “Về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025” đã quy định là 30%. Tính đến ngày 14/9/2021, toàn tỉnh tiếp nhận 62.743 hồ sơ thông qua Hệ thống một cửa điện tử; trong đó, 3.303 hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4. Bên cạnh đó, có 148 đơn vị, địa phương kết nối nền tảng thanh toán của Cổng dịch vụ công quốc gia và sử dụng biên lai điện tử trong việc thu phí, lệ phí giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh (cấp tỉnh 20 đơn vị; cấp huyện 26 đơn vị và địa phương; cấp xã 102 địa phương).

Ngoài ra, toàn tỉnh có 10/10 huyện, thành phố đang triển khai và vận hành hiệu quả việc thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính về đất đai, phát sinh 2.710 giao dịch có tổng số tiền thanh toán trực tuyến hơn 5 tỷ đồng trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh với 190 tài khoản của các doanh nghiệp và 2.392 tài khoản của công dân; đồng thời, có trên 8.000 tài khoản của công dân và doanh nghiệp đăng ký trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Có thể nói, công tác cải cách hành chính ở tỉnh ta trong những năm qua có nhiều tiến bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC một cách kịp thời và chính xác, đem lại nhiều lợi ích cho cá nhân và tổ chức trong việc phát triển kinh tế-xã hội ở địa phương.

3.7. Kết quả sau 10 năm thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh đã tạo ra cơ chế tài chính mới, giảm gánh nặng ngân sách đầu tư cho công tác quản lý, bảo vệ rừng; góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn. Nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng nhận khoán bảo vệ rừng tăng lên; góp phần xã hội hóa nghề rừng, cải thiện sinh kế, tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho người dân và đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội ở các địa bàn dân cư, nhất là ở vùng sâu, vùng xa. Bên cạnh đó, việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng và trồng rừng thay thế còn góp phần phát triển rừng bền vững, tăng khả năng phòng hộ của rừng, điều hòa khí hậu, lưu giữ và cung cấp nguồn nước cho các nhà máy thủy điện cũng như sinh hoạt và sản xuất của người dân.

Giai đoạn 2011-2021, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh ký 58/58 hợp đồng ủy thác chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng (thuộc lưu vực nội tỉnh) và thu tổng cộng hơn 1.917 tỷ đồng từ tiền dịch vụ môi trường rừng cùng các nguồn kinh phí hợp pháp

khác. Thực hiện chi trả ủy thác tiền dịch vụ môi trường rừng cho các chủ rừng là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng được Nhà nước giao đất, giao rừng và UBND cấp xã được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý, bảo vệ rừng với tổng số tiền đã giải ngân hơn 1.788 tỷ đồng; góp phần bảo vệ diện tích cung ứng dịch vụ môi trường rừng khoảng 384.000ha.

Từ năm 2014 đến nay, toàn tỉnh đã trồng hơn 2.200ha rừng và các địa phương hỗ trợ cho người dân trồng rừng sản xuất được 647,37ha.

Thời gian tới, các đơn vị, địa phương tiếp tục tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể, gồm hướng dẫn các đơn vị chủ rừng thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng theo quy định; phối hợp với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tiếp tục làm tốt công tác rà soát, xác định diện tích rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng, kiểm tra quản lý, sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng và giám sát việc trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh; xử phạt hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử phạt đối với các đơn vị không chấp hành việc ký kết hợp đồng ủy thác chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng; tăng cường giám sát việc chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng của các chủ rừng là tổ chức Nhà nước, UBND các xã, thị trấn; đẩy mạnh công tác tuyên truyền việc giao đất, giao rừng cho các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng; xây dựng phương án hỗ trợ trồng rừng sản xuất cho người dân; tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra rừng, kịp thời chấn chỉnh các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp nhằm góp phần bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh...

3.8. Từ đầu năm 2021 đến nay, NHCSXH tỉnh triển khai 15 chương trình tín dụng với doanh số cho vay trên 761 tỷ đồng, doanh số thu nợ trên 550 tỷ đồng; tổng dư nợ gần 3.200 tỷ đồng, tăng 7% so với cuối năm 2020, đạt 92% kế hoạch. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo an sinh xã hội, ổn định chính trị, an ninh quốc phòng đều đảm bảo tăng trưởng ổn định.

Một số chương trình cho vay chiếm tỷ trọng lớn, tăng trưởng khá như: Hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn với dư nợ gần 224 tỷ đồng (chiếm 29,4%), hộ cận nghèo 176,2 tỷ đồng (34,1%), hộ nghèo 109,2 tỷ đồng (14,3%), nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn 96,3 tỷ đồng (12,7%), hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm 85,8 tỷ đồng (11,3%)... Trong 9 tháng vừa qua, vốn tín dụng chính sách đã hỗ trợ đầu tư sản xuất kinh doanh, tạo việc làm cho gần 18.400 lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách với số tiền 761,2 tỷ đồng; giúp 131 sinh viên khó khăn vay vốn để học tập với số tiền 1 tỷ đồng; xây dựng và sửa chữa 9.972 công trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn với số tiền 96 tỷ đồng; xây 127 căn nhà cho các đối tượng chính sách với số tiền gần 45 tỷ đồng; duy trì và tạo việc làm cho trên 2.500 lao động với số tiền 86 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, NHCSXH tỉnh luôn quan tâm, chú trọng công tác kiểm tra, phối hợp với các tổ chức hội nhận ủy thác để kiểm tra sử dụng vốn sau cho vay. Nhờ vậy, chất

lượng tín dụng của đơn vị không ngừng được nâng cao, nợ quá hạn duy trì ở mức thấp (chiếm 0,14%/tổng dư nợ).

Để hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất, NHCSXH tỉnh đã tích cực phối hợp với các cấp, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết 68/NQ-CP, Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Theo đó, từ đầu năm 2020 đến nay, đã cho 11 người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, phục hồi sản xuất cho gần 200 lượt lao động với số tiền gần 700 triệu đồng; đồng thời gia hạn nợ cho 1.085 khách hàng với số tiền 43,4 tỷ đồng; cho vay bổ sung 265 tỷ đồng/5.635 lượt khách hàng và cho vay mới 514 tỷ đồng/13.670 lượt khách hàng.

II- THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ

Chuyên đề 1. Chủ tịch nước gửi Thư chúc mừng các lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. (Chi tiết, xin xem [tại đây](#)).

Chuyên đề 2. Phát biểu khai mạc Hội nghị Trung ương 4 của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. (Chi tiết, xin xem [tại đây](#)).

Chuyên đề 3. Phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương 4 của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. (Chi tiết, xin xem [tại đây](#)).

C/ VĂN BẢN MỚI

I- VĂN BẢN XÂY DỰNG ĐẢNG

1. VĂN BẢN CỦA TRUNG ƯƠNG

1.1. Thông báo Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (xin xem [tại đây](#)).

1.2. Ban Bí thư hướng dẫn 19 vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng (xin xem [tại đây](#)).

1.3. Một số điểm mới trong Quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng (xin xem [tại đây](#)).

2. VĂN BẢN CỦA TỈNH

2.1. Thông báo kết quả Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI (xin xem [tại đây](#)).

2.2. Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới và nâng cao chất lượng công tác quán triệt, triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Đảng trên địa bàn tỉnh (xin xem [tại đây](#)).

2.3. Chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy về việc cán bộ, công chức, viên chức hạn chế tập trung đông người trong thời điểm dịch COVID-19 diễn biến phức tạp (xin xem [tại đây](#)).

2.4. Chương trình 21-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới (xin xem [tại đây](#)).

2.5. Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo khẩn trương khắc phục thiệt hại do mưa lũ gây ra (xin xem [tại đây](#)).

2.6. Điện của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác phòng, chống dịch COVID-19 (xin xem [tại đây](#)).

2.7. Thông cáo báo chí Kỳ họp thứ 7 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XVI (xin xem [tại đây](#)).

II- VĂN BẢN PHÁP QUY

1. VĂN BẢN CỦA TRUNG ƯƠNG

1.1. Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị phục hồi sản xuất tại các khu vực sản xuất công nghiệp (xin xem [tại đây](#)).

1.2. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu triển khai ứng phó với bão và mưa lũ (xin xem [tại đây](#)).

1.3. Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về ưu đãi đầu tư đặc biệt (xin xem [tại đây](#)).

1.4. Chính phủ ban hành Quy định tạm thời ‘Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19’ (xin xem [tại đây](#)).

1.5. Nghị quyết của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 68/NQ-CP về hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (xin xem [tại đây](#)).

2. VĂN BẢN CỦA TỈNH

2.1. Chỉ đạo của UBND tỉnh về phòng chống Covid-19

*** Quyết định số 963/QĐ-UBND** ngày 20/10/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Kon Tum (xin xem [tại đây](#)).

*** Công văn số 3825/UBND-KGVX** ngày 24/10/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn thành phố Kon Tum (xin xem [tại đây](#)).

*** Công văn số 3836/UBND-KGVX** ngày 25/10/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai nhiệm vụ khu vực cách ly y tế vùng có dịch COVID-19 (xin xem [tại đây](#)).

2.2. Công văn số 3611/UBND-NC ngày 07/10/2021 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác phòng ngừa, xử lý hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn tỉnh (xin xem [tại đây](#)).

2.3. Công văn số 3667/UBND-KGVX ngày 12/10/2021 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý; phòng, chống sách lậu, sách giả trên địa bàn tỉnh (*xin xem [tại đây](#)*).

2.4. Công văn số 3728/UBND-NNTN ngày 17/10/2021 của UBND tỉnh chỉ đạo chủ động ứng phó mưa lũ, ngập lụt, lũ ống, lũ quét và sạt lở đất trên địa bàn tỉnh (*xin xem [tại đây](#)*).

2.5. Công văn số 3770/UBND-KGVX ngày 19/10/2021 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh thực hiện các chính sách giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh (*xin xem [tại đây](#)*).

2.6. Công văn số 3781/UBND-KGVX ngày 20/10/2021 của UBND tỉnh về việc nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu của các cơ quan báo chí giai đoạn 2021-2025 (*xin xem [tại đây](#)*).

D/ GUƠNG NGƯỜI TỐT, VIỆC TỐT

1. A Tút - Trưởng thôn gương mẫu, nhiệt tình (*xin xem [tại đây](#)*).

2. Gia đình nghệ nhân đam mê văn hóa truyền thống (*xin xem [tại đây](#)*).

3. Bí thư Đoàn đam mê công tác thiện nguyện (*xin xem [tại đây](#)*).

4. Gặp nghệ nhân nặng nợ công chiêng (*xin xem [tại đây](#)*).

5. Y Huy - cán bộ nông dân gương mẫu (*xin xem [tại đây](#)*).

Nguyễn Phi Em thực hiện